UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1557 /UBND-KTCN V/v góp ý dự thảo Luật do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì soạn thảo	*Lạng Sơn, ngày 19 tháng 7 năm 2025*

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 4055/BNNMT-PC ngày 04/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo Luật.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Luật chăn nuôi; Luật Đa dạng sinh học; Luật Đê điều; Luật Địa chất và Khoáng sản; Luật Đo đạc và Bản đồ; Luật Khí tượng thủy văn; Luật Lâm nghiệp; Luật Phòng, Chống thiên tai; Luật Tài nguyên nước; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Luật Thú y; Luật Thủy lợi; Luật thủy sản; Luật Trồng trọt (sau đây viết tắt là dự thảo Luật); Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn có ý kiến như sau:

I. Tại Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

1. Tại khoản 10 Điều 1 dự thảo Luật (trang 6), có nội dung sửa đổi khoản 3 Điều 41 như sau:

"Điều 41. Thẩm quyền cấp giấy phép môi trường

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này".

Theo đó, tại dự thảo Luật, việc cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã được sửa đổi thành thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay khi triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cán bộ cấp xã cũng có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác quản lý, bảo vệ môi trường; việc xem xét phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm quyền cấp giấy phép môi trường nhằm tăng cường tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, phù hợp với chủ trương phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa, bổ sung nội dung trên và biên tập lại như sau:

"*3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, **Ủy ban nhân dân cấp xã:** cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này:*

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư nhóm II quy định tại Điều 39 của Luật này;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư nhóm III quy định tại Điều 39 của Luật này";

c) Trường hợp dự án đầu tư nhóm III quy định tại Điều 39 của Luật này nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên do Ủy ban nhân cấp tỉnh cấp giấy phép môi trường".

2. Tại điểm b khoản 12 Điều 1 dự thảo Luật (trang 7), đề nghị thay thế cụm từ *"Bộ Tài nguyên và Môi trường"* bằng cụm từ *"Bộ Nông nghiệp và Môi trường"* và biên tập lại như sau:

"b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 43 như sau:

"6. Bộ trưởng ***Bộ Nông nghiệp và Môi trường*** *quy định chi tiết về hoạt động thẩm định cấp giấy phép môi trường".*

II. Tại Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chăn nuôi

1. Tại trang 21, khoản 5 Điều 3 đề nghị bổ sung thêm điểm đ tại khoản 7 như sau:

đ) Có biện pháp phòng chống dịch bệnh, xử lý chất thải sau ấp nở tại cơ sở (vỏ trứng, sản phẩm phụ, ...)".

2. Tại trang 23, điểm b khoản 12 Điều 3 đề nghị bổ sung điểm *e* vào khoản 3 như sau:

e) Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi dừng hoạt động".

3. Tại trang 24, khoản 17 Điều 3, đề nghị bổ sung như sau:

"Bổ sung cụm từ "Chăn nuôi" vào cuối điểm e vào khoản 3 Điều 58 như sau:

e) Cơ sở không chấp hành giám sát duy trì điều kiện ***chăn nuôi***."

4. Đề nghị xem xét sửa đổi khoản 1 Điều 12 Luật Chăn nuôi**.**

Lý do: Hiện nay, nước ta đang thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh/thành phố và cấp xã/phường), do đó sử dụng cụm từ "thị xã, thị trấn" không còn phù hợp với tình hình thực tế.

5. Đề nghị xem xét sửa đổi Điều 34, 35 Luật Chăn nuôi.

Lý do: Tại Điều 34, 35 của Luật Chăn nuôi quy định: Tổ chức, cá nhân công bố, thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung phải nộp hồ sơ đề nghị trên cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và công bố/thay đổi thông tin sản phẩm trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ nếu hồ sơ đạt yêu cầu.

Tại khoản 6 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, nhiệm vụ trên đã được phân cấp, phân quyền cho chủ tịch UBND cấp tỉnh.

Cổng Thông tin điện tử của Bộ do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý. Khi có hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị công bố, thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung thì cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được giao nhiệm vụ xử lý hồ sơ sẽ không biết có hồ sơ nộp để giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

6. Trang 24, điểm b khoản 20 Điều 3, dự thảo sửa đổi như sau:

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 điều 80 như sau:

"b) *Giao đất, cho thuê đất*, tạo quỹ đất theo thẩm quyền để phát triển chăn nuôi và trồng cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi".

7. Đề nghị không sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 80 mà giữ nguyên theo Luật Chăn nuôi 2018.

Lý do: Tại khoản 1 Điều 54 Luật Chăn nuôi quy định *"1. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã".*

Dự thảo sửa đổi Luật Chăn nuôi không sửa đổi khoản 1 Điều 54 nhưng sửa đổi điểm b khoản 3 điều 80, bãi bỏ trách nhiệm của UBND xã trong việc tổ chức thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi trên địa bàn. Quy định này gây mâu thuẫn giữa các Điều của Luật.

Trong thực tế, việc kê khai chăn nuôi rất quan trọng, giúp UBND cấp xã tổng hợp được các loại vật nuôi, số lượng vật nuôi, sản lượng vật nuôi... trên địa bàn tại thời điểm kê khai. Từ đó đưa ra được định hướng, quy hoạch, giải pháp phát triển chăn nuôi trên địa bàn. Mặt khác, việc kê khai này giúp cơ quan quản lý địa phương có thể xác định được ngày tuổi vật nuôi bị thiệt hại do thiên tai xảy ra.

Đơn cử: tại Nghị định 09/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật quy định chính sách hỗ trợ thiệt hại đối với vật nuôi dựa vào ngày tuổi. Cán bộ kiểm kê thiệt hại xác định ngày tuổi dựa trên đặc điểm hình thái bên ngoài của vật nuôi là không khả thi, chính xác dễ dẫn đến sự thắc mắc, so sánh giữa các hộ chăn nuôi. Do vậy, dựa vào kê khai chăn nuôi là phương án tối ưu, khả thi nhất để thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị định 09/2025/NĐ-CP.

III. Tại Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lâm nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội)

1. Đối với nội dung tại điểm 4, khoản 4 (trang 45):

"4. Đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 51 Luật này thì không phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.". **Đề nghị sửa thành:** *"4. Đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng theo quy định tại các* ***khoản 1, 2, 3 và 4*** *Điều 51*

Luật này thì không phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.”.

Lý do: Kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng được quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 51 Luật Lâm nghiệp *(không có các điểm a, b, c, d…)*.

2. Đối với nội dung tại tiết c và tiết d, điểm 5, khoản 4, Điều 9 dự thảo Luật (trang 45) chưa thống nhất:

*c) **Chủ dự án** xây dựng phương án tạm sử dụng rừng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trừ trường hợp rừng trồng là rừng sản xuất thuộc sở hữu của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.*

*d) **Chủ đầu tư dự án** phải thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế tại vị trí tạm sử dụng rừng.”.*

Đề nghị thống nhất: “Chủ dự án” hoặc “Chủ đầu tư dự án”.

3. Đối với nội dung tại khoản 7, đề nghị thống nhất giữa tên Điều và nội dung, cụ thể:

- “**Điều 23. Thẩm quyền giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng, *tạm sử dụng rừng***”. Khoản 4 của Điều này quy định: “4. Chính phủ quy định chi tiết việc giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, *tạm sử dụng rừng*, thu hồi rừng.”.

- Đề nghị sửa đổi như sau: “4. Chính phủ quy định chi tiết việc giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng, *tạm sử dụng rừng*.”

IV. Tại Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, Chống thiên tai 2013 (đã được sửa đổi bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều số 60/2020/QH14)

1. Tại điểm c, khoản 17, Điều 10 của Dự thảo Luật (Trang 57) có nêu “c) *Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và* quản lý, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn;”. **Đề nghị sửa như sau**: “c) *Xây dựng **mới,** tu bổ, **sửa chữa,** nâng cấp và* quản lý, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn (Lý do: Để cho phù hợp với điểm e), khoản 11, Điều 10 của Dự thảo Luật này).

2. Tại điểm a, khoản 18, Điều 10 có nêu: “a) Bãi bỏ khoản 3 Điều 15, điểm a khoản 4 Điều 22, khoản 3 Điều 40, khoản 3 Điều 42, **khoản 9 Điều 42**, khoản 11 Điều 42 và khoản 14 Điều 42”. **Đề nghị xem xét** bỏ **khoản 7, Điều 42** không phải **khoản 9 Điều 42** (Lý do: Sáp nhập giữa 02 bộ và được Chính phủ ban hành tại Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 về Quy định, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng).

V. Tại Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tài nguyên nước

1. Tại điểm a, khoản 12, Điều 11 dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tài nguyên nước về Bãi bỏ một số điểm, khoản, điều; .....; Điều 54; Điều 55;

Điều 56; Điều 57, **đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát không bãi bỏ** các điều trên với lý do: Việc bãi bỏ về thời hạn của giấy phép khai thác tài nguyên nước và giấy phép thăm dò nước dưới đất; nguyên tắc đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; căn cứ cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước và giấy phép thăm dò nước dưới đất; điều kiện cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước và giấy phép thăm dò nước dưới đất, do vậy cơ quan quản lý nhà nước không có căn cứ để thẩm định về thời hạn giấy phép, thẩm quyền, điều kiện cấp giấy phép tài nguyên nước.

2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát **bổ sung** thêm vào dự thảo Luật bãi bỏ Điều 82 Luật tài nguyên nước về thanh tra chuyên ngành về tài nguyên nước (Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường), do hiện nay đã thực hiện sáp nhập về Thanh tra Chính phủ và thanh tra tỉnh.

VI. Tại Điều 13. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thú y

Đề nghị: Bổ sung quy định về việc duy trì hệ thống thú y cơ sở **(có chuyên môn về chăn nuôi, thú y)** theo hình thức bán chuyên trách, hợp đồng, cộng tác viên hoặc xã hội hóa để giúp cho UBND cấp xã thực hiện các biện pháp kỹ thuật trong phòng, chống dịch bệnh; quy định phân bổ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho hệ thống này hoạt động.

Lý do: Hiện nay sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, nhiều tỉnh/thành phố không còn biên chế thú y cấp xã, thôn xóm. Tuy nhiên, thực tiễn công tác phòng, chống dịch tại các địa phương cho thấy vai trò của lực lượng thú y cơ sở là rất cần thiết: trực tiếp thực hiện công tác tiêm phòng, vệ sinh, phun khử trùng tiêu độc, theo dõi, giám sát phát hiện và báo cáo dịch theo quy định; tham mưu và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch.

VII. Tại Điều 15. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thủy sản

- Đề nghị bãi bỏ: điểm e, khoản 28, Điều 15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thủy sản: "*Thay thế cụm từ "Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn" bằng cụm từ "Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh" tại khoản 2 Điều 36*".

- Lý do: Nội dung này đã được quy định tại điểm đ khoản 28 Điều 15.

- Tại trang 85, tại điểm g, khoản 28, Điều 15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thủy sản "g) Thay thế cụm từ "Cơ quan quản lý nhà nước về thuỷ sản cấp tỉnh" thành "Uỷ ban nhân dân cấp xã" tại khoản 2 Điều 40;".

Hiện nay tại Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường **chưa phân cấp** cho UBND cấp xã thực hiện quản lý, xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục của Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng hoặc khai thác từ tự nhiên. Do vậy tại Dự thảo sửa đổi Luật đã thay thế cụm từ *"cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh"* thành *"Ủy ban nhân*

dân cấp xã" thực hiện công việc trên. Vì vậy đề nghị Chính phủ trong thời gian tới bổ sung phân quyền cho UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ trên.

VII. Đối với dự thảo Tờ trình gửi kèm theo hồ sơ dự thảo Luật: đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét tóm tắt các nội dung chính như:

- Nhóm sửa đổi, bổ sung về sắp xếp tổ chức bộ máy gồm: Nhóm nội dung sửa đổi, bổ sung về phân quyền; nhóm nội dung về phân định thẩm quyền (bỏ cấp huyện, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp); nhóm nội dung về thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15.

- Nhóm nội dung về cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính.

- Nhóm nội dung về phát sinh vướng mắc từ thực tiễn.

- Chuyển các nội dung vướng mắc tại phần 3, mục III từ nội dung *(sửa đổi, bổ sung những nội dung về vướng mắc thực tiễn, cụ thể như sau)* của dự thảo tờ trình về dạng biểu phụ lục kèm theo tờ trình, để bố cục tờ trình ngắn gọn và dễ xem xét, đối chiếu.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng kính gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- C, PVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(NNT).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh